

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc: Tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Lan Phương.

- Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Nhạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên họp: Bà Hoàng Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 05/2024/TLST - VDS ngày 26 tháng 11 năm 2024 về việc “Tuyên bố một người mất tích”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 03/2025/QĐST - VDS ngày 21 tháng 4 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn E, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

- Người bị yêu cầu: Anh Trần Văn N, sinh ngày 08/3/1982; quê quán: xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ trước khi biệt tích: Thôn H (trước đây là thôn S), xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu, bản tự khai và tại phiên họp, người yêu cầu - chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Chị và anh Trần Văn N kết hôn vào ngày 02/12/2015 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại xã H cho đến năm 2017 anh N bỏ đi làm ăn đến nay không về. Khi đi anh N không cho chị và gia đình biết là đi đâu, làm gì. Kể từ khi anh N bỏ nhà đi cho đến nay, anh N không liên lạc gì với chị cũng như gia đình nội ngoại, anh em bạn bè. Chị đã tìm kiếm anh N khắp nơi, trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn không có kết quả. Hiện tại chị và gia đình không biết anh N làm gì, ở đâu, còn sống hay đã chết. Do đó, chị H làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Trần Văn N mất tích.

Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch đã thụ lý vụ việc và ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích số: 05/2024/QĐ- TA ngày 13/12/2024 đối với anh **Trần Văn N**. Chị **Nguyễn Thị Thu H** đã làm các thủ tục đăng tin trên **B** ba số liên tiếp 102, 103, 104 vào ngày 20, 25, 27 tháng 12 năm 2024; nhắn tin qua **Trung tâm Q (V)** vào lúc 15 giờ - 16 giờ ngày 31/12/2024, ngày 01, 02 tháng 01 năm 2025 và đăng tin trên cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình ngày 26/12/2024. Kể từ ngày đăng báo và nhắn tin cho đến nay anh **Trần Văn N** không về, cũng không liên lạc với chị **H** và gia đình.

Ngày 03/12/2024, Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch tiến hành xác minh tại gia đình và địa phương của anh **N**. Qua xác minh, bà **Dương Thị L** (mẹ của anh **N**) cho biết: Anh **Trần Văn N** đã đi khỏi địa phương từ năm 2017 cho đến nay không trở về địa phương cũng không liên lạc gì với bà và bạn bè, người thân; sau anh **N** bỏ đi, gia đình cũng tìm mọi cách để tìm kiếm tung tích anh **N** nhưng không có kết quả. Hiện nay, gia đình bà không biết anh **N** làm gì, ở đâu, còn sống hay đã chết. Nay, chị **H** làm đơn yêu cầu tuyên bố anh **N** mất tích, bà yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Tòa án tiến hành xác minh tại ông **Trần Đức C - Công an xã H** cho biết: Anh **Trần Văn N** trước đây đăng ký thường trú tại thôn **T**, xã **H** và đã vắng mặt tại địa phương vào tháng 3 năm 2020; do anh **N** đi khỏi địa phương đã 4 năm nên theo quy định Công an xã đã xóa hộ khẩu thường trú của anh **N** vào ngày 10/8/2024; hiện nay anh **N** ở đâu, làm gì Công an không nắm được thông tin.

Tại công văn số: 54/CV-QLXNC của **Phòng Q1 Công an tỉnh Q**, xác nhận: Anh **Trần Văn N** xuất nhập cảnh nhiều lần, lần gần nhất nhập cảnh vào ngày 03/5/2017.

Tại phiên họp, chị **Nguyễn Thị Thu H** vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án tuyên bố anh **Trần Văn N** mất tích.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch phát biểu quan điểm về việc giải quyết việc dân sự:

- Về tố tụng: Đây là quan hệ pháp luật yêu cầu tuyên bố một người mất tích; người bị yêu cầu là anh **Trần Văn N** có nơi cư trú cuối cùng là **thôn S (nay là thôn H)**, xã **H**, huyện **B**, do đó, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch theo quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý cho đến thời điểm mở phiên họp: Thẩm phán, Thư ký phiên họp và Hội đồng tham gia phiên họp đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng; Người yêu cầu đã thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của pháp luật để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

- Về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị Hội đồng phiên họp áp dụng khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 73, Điều 387 và Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự chấp nhận đơn yêu cầu của chị **Nguyễn Thị Thu H** tuyên bố anh **Trần Văn N** mất tích.

Các vấn đề liên quan khác như quản lý tài sản do chị **H** không yêu cầu nên không xem xét.

- Về lệ phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí: Buộc chị **Nguyễn Thị Thu H** nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự đã được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị **Nguyễn Thị Thu H**, xác định quan hệ của việc dân sự là “*Tuyên bố một người mất tích*”; anh **Trần Văn N** có nơi cư trú trước khi biệt tích là **Thôn S (nay là thôn H), huyện B, tỉnh Quảng Bình**, do đó, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách theo quy định tại khoản 3 Điều 27, Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung việc dân sự:

Chị **Nguyễn Thị Thu H** kết hôn vào ngày 02/12/2015 tại **UBND xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình**. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại **xã H, huyện B** và năm 2017 anh **N** đã bỏ nhà đi không cho chị **H** và gia đình nội ngoại, bạn bè biết là đi đâu, làm gì. Chị **H** đã tìm kiếm anh **N** khắp nơi và thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng cụ thể đăng tin trên **B**, nhắn tin qua **Trung tâm Q (V)** và đăng tin trên cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhưng cho đến nay vẫn không có kết quả. Như vậy, anh **Trần Văn N** đã biệt tích hơn 02 năm liền kể từ thời điểm có tin tức cuối cùng năm 2017, vì chị **H** và gia đình anh **N** không biết rõ cụ thể ngày tháng nào của năm 2017 anh **N** bỏ đi nên theo quy định thì ngày có tin tức cuối cùng là ngày 31/12/2017. Do đó, cần áp dụng khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự và khoản 3 Điều 27, Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 387; Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự: chấp nhận đơn yêu cầu của chị **Nguyễn Thị Thu H** về việc tuyên bố anh **Trần Văn N** mất tích.

Về con chung và việc quản lý tài sản: Chị **Nguyễn Thị Thu H** không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng không xem xét.

[3] Về lệ phí sơ thẩm việc dân sự: Chị **Nguyễn Thị Thu H** phải nộp 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 387; Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân

sự và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố anh **Trần Văn N** mất tích của chị **Nguyễn Thị Thu H**.

Quyết định tuyên bố anh **Trần Văn N**, sinh ngày 08/3/1982; quê quán: **xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình**; nơi cư trú trước khi mất tích: **Thôn S (nay là thôn H), xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình** mất tích.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị **Nguyễn Thị Thu H** phải nộp toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí chị **H** đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002766 ngày 26 tháng 11 năm 2024. Chị **H** đã nộp đủ lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định sơ thẩm, chị **Nguyễn Thị Thu H** có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định, người bị yêu cầu có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc Quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Lan Phương